| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 28 - 3 - 2018.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Doãn Văn Tuyến

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Sen

Bà Nguyễn Thị Hồ

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Ngọc Ph, sinh năm 1984 tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 12, xã A, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Lê Thị H; có vợ và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh tháng 7/2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; danh bản, chỉ bản số 045 do Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 22/12/2017; bị bắt tạm giữ ngày 19/12/2017, tạm giam ngày 22/12/2017 đến nay; có mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Vũ Thị Thanh H1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Cụm 12, xã A, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; có mặt. Ông Trần Duy Đ1, sinh năm 1959; nơi cư trú: Xóm Đình, Thanh Tr, quận M, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

*- Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1965; nơi cư trú: Cụm 6,

xã A, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 18 giờ 15 phút ngày 19/12/2017, Trần Ngọc Ph ở Cụm 12, xã A, huyện Đ, Thành phố Hà Nội điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29T7-2186 đi một mình từ nhà xuống Cụm 6, xã A, huyện Đ, Thành phố Hà Nội để mua ma túy sử dụng. Trên đường đi Ph gọi điện cho một người tên D khoảng 30 tuổi ở Cụm 6, xã A để mua 200.000 đồng ma túy (heroine). D đồng ý và bảo Ph đến nhà D để giao ma túy và nhận tiền. Sau đó, Ph đến gần nhà D thì gặp D ở ngõ Tam Đạc thuộc Cụm 6, xã A. Ph đưa 200.000 đồng cho D và D đưa 01 gói ma túy heroine cho Ph. Sau khi mua được ma túy, Ph điều khiển xe máy đi về đến đầu ngõ Tam Đạc thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang. Tang vật thu giữ 01 gói ma túy heroine (Ph khai là ma túy heroine vừa mua của D để sử dụng), 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29T7-2186, cùng 01 chiếc điện thoại di động có số thuê bao 0984 820 575.

Ngày 20/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra quyết định trưng cầu giám định đối với 01 gói ma túy thu giữ của Trần Ngọc Ph. Tại Kết luận giám định số 38/PC54 ngày 05/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy thu giữ của Trần Ngọc Ph là ma túy loại Heroine, trọng lượng 0.124 gam.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 14 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố Trần Ngọc Ph về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố Trần Ngọc Ph về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Trần Ngọc Ph từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 gói đã niêm phong chứa mẫu vật chứng là Heroine. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động có số thuê bao 0984 820 575. Trả lại cho chị Vũ Thị Thanh H1 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29T7-2186.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc Ph đã khai nhận do nghiện ma túy nên bị cáo đã mua ma túy là Heroine của người tên là D ở Cụm 6, xã A, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, trên đường bị cáo đi về nhà thì bị phát hiện, bắt giữ. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị Thanh H1 khai chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29T7-2186 mà bị cáo sử dụng là tài sản của mình. Chị H1 không biết việc bị cáo sử dụng để đi mua ma túy nên chị H1 đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe để lấy phương tiện đi lại.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án xảy ra tại xã A, huyện Đ, Thành phố Hà Nội nên về thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã thực hiện trình tự, nội dung ban hành các văn bản và quyết định tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc Ph thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện chất ma tuý nên khoảng 18 giờ 15 phút ngày 19/12/2017, tại ngõ Tam Đạc thuộc Cụm 6, xã A, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, bị cáo Trần Ngọc Ph đã có hành vi cất giữ 01 gói ma túy (loại Heroine) có trọng lượng 0,124 gam, mục đích để sử dụng. Hành vi của Ph đã bị Công an huyện Đ phát hiện bắt giữ và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Với hành vi nêu trên của Trần Ngọc Ph đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Mặc dù hành vi của bị cáo xảy ra trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nhưng so sánh mức hình phạt của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy qui định trong Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự năm 2015 thì qui định về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn. Căn cứ Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và các qui định có lợi cho bị cáo theo Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, vì không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, chất gây nghiện, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm hình sự và tệ

nạn xã hội, do đó trong giai đoạn hiện nay Nhà nước và nhân dân ta đang tích cực trong việc tuyên tuyên phòng chống, đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang xét xử về tội Trộm cắp tài sản vào năm 2011, bị cáo không lấy việc đó làm bài học để sửa chữa, mà nay lại tiếp tục phạm tội. Xét hành vi và nhân thân của bị cáo thì thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[4] Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bản thân bị cáo nghiện ma túy và không có nghề nghiệp, không có tài sản cũng như thu nhập ổn định để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với người nam giới có tên là D, theo Trần Ngọc Ph khai là người đã bán ma túy Heroine cho bị cáo, quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định là Trần Văn D, sinh năm 1987 ở Cụm 6, xã A, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng D vắng mặt tại địa phương, do đó chưa làm rõ được hành vi của D. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến Trần Văn D để điều tra, xử lý sau.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ gồm: 01 (một) bao gói sau giám định (bên trong đựng ma tuý đã được Phòng PC 54 Công an Thành phố Hà Nội niêm phong) cần tịch thu tiêu huỷ. Vật chứng là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei đã qua sử dụng, có số thuê bao 0984 820 575, là tài sản do Trần Ngọc Ph sử dụng liên hệ mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29T7-2186 mang tên đăng ký chủ sở hữu là Trần Duy Đ1. Quá trình điều tra xác định ông Trần Duy Đ1, sinh năm 1959; nơi cư trú: Xóm Đình, Thanh Tr, quận M, Thành phố Hà Nội là người đăng ký chiếc xe trên. Tuy nhiên, ông Đ1 khai là mình đăng ký hộ người khác và lấy tiền công, hiện nay ông Đ1 không biết người nhờ đăng ký, cũng như chiếc xe hiện ở đâu. Kết quả tra cứu chiếc xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Chị Vũ Thị Thanh H1 (là vợ bị cáo) khai chiếc xe máy trên do chị H1 mua của người khác vào tháng 11/2016 tại chợ xe Dịch Vọng, với giá 7.000.000 đồng. Khi mua chiếc xe có giấy viết tay, kèm theo Đăng ký mô tô, xe máy nhưng hiện nay giấy viết tay chị H1 đã để thất lạc. Nguồn gốc số tiền mua chiếc xe là của riêng chị H1, do không biết bị cáo Trần Ngọc Ph sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy vào ngày 19/12/2017 nên chị H1 đề nghị được trả lại chiếc xe, làm phương tiện đi lại. Hội đồng xét xử xét yêu cầu, đề nghị của chị Vũ Thị Thanh H1 có cơ sở nên chấp nhận và trả lại

chiếc xe máy trên cho chị H1.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017). Căn cứ Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Ph 17 (Mười bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 19/12/2017 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao gói sau giám định (bên trong đựng ma tuý đã được Phòng PC 54 Công an Thành phố Hà Nội niêm phong). Tịch thu sung quĩ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu trắng đã qua sử dụng, bên trong có lắp số thuê bao 0984 820 575.

Trả lại chị Vũ Thị Thanh H1 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh, biển kiểm soát 29T7-2186, số khung RLHHC 09003Y458608, số máy HC09E – 0458748 (Các vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/3/2018 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội).

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Ngọc Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND Thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Doãn Văn Tuyến**